

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2024

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Thẩm phán: Ông Võ Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Gia Cát;

- Ông Lê Xuân Hải;

- Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phùng Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Thành D, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1994, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố số F, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành M và bà Hồ Thị N. Chưa có vợ, có 01 (một) người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm 95/2012/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2012, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Phan Thành D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong bản án ngày 15 tháng 5 năm 2014.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1552/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 6 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K phạt Phan Thành D 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao.

Bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 7 năm 2023.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Thành D: Ông **Phan Bạch M1**, Luật sư của Văn phòng Luật sư Phan Bạch Mai thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông **Đinh Phương Đ**, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố G, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Đỗ Thành A**, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố G, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Phan Thành M**, sinh năm: 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố F, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông **Đinh Thái H**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố G, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Đỗ Thị Ngọc Y**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố G, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà **Đỗ Thị Yến O**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn C, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Nguyễn Thành P**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố A, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Ông **Đinh Phương Đ1**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố G, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

6. Ông **Đinh Thành N1**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố G, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

7. Ông **Dương Thiệu K**, sinh năm 2005; nơi cư trú: Tổ dân phố G, N, N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành D và Đỗ Thị Yên O chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 cùng với gia đình ông Đinh Phương Đ (cha đẻ của O) tại tổ dân phố số G, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Đến năm 2021, do D và O xảy ra mâu thuẫn nên hai bên chấm dứt cuộc sống chung. Từ đó, D nảy sinh ý định giết người thân của O để trả thù. D lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm thông tin, đặt mua 01 (một) khẩu súng ngắn nhãn hiệu CZ75, số hiệu 21-00752, bên trong có 12 (mười hai) viên đạn với giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); 01 (một) khẩu súng tự chế dạng Rulo, bên trong có 06 (sáu) viên đạn và 10 viên đạn kèm thêm với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). D cất giữ số súng, đạn trên trong phòng ngủ của D tại Tổ dân phố số F, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2023, Phan Thành D mang theo khẩu súng ngắn CZ75 với 12 viên đạn trong hộp tiếp đạn, điều khiển xe mô tô hiệu WINNER biển số 79H1-512.95 đến nhà ông Đinh Phương Đ. Khi đến gần nhà, thấy ông Đ, anh Đỗ Thành A (con trai ông Đ), Nguyễn Thành P và một số người khác đang ngồi uống nước trước nhà. D dừng xe cách đó khoảng 5m, dùng tay trái rút khẩu súng trong người, lên đạn nhắm vào vùng đầu ông Đ bắn 02 (hai) phát trúng vào vùng mắt trái và tai phải. D tiếp tục nhắm vào người anh A bắn 01 (một) phát trúng vai trái của A làm ông Đ và anh A gục ngã tại chỗ, anh Nguyễn Thành P thấy thế hoảng sợ bỏ chạy. Nghe tiếng súng nổ, ông Đinh Thành N1 (em ruột ông Đ) và anh Đinh Thái H (cháu của ông Đ) cùng một số người dân xung quanh chạy đến nhìn thấy D đang cầm súng nên truy bắt. Khi bị đuổi bắt, D chĩa súng nhắm vào người dân đang truy đuổi để bắn nhưng do súng bị kẹt đạn nên không nổ. D tiếp tục lên đạn nhiều lần làm đạn văng ra khỏi khẩu súng nên không bắn được. D bỏ chạy bộ thì bị ông N1 đuổi theo cầm 01 cục đá ném trúng tay D làm rơi khẩu súng. Sau đó, D bị người dân khống chế và bắt giữ.

Nhận được tin báo, anh Lê Hoàng N2 là cán bộ Công an phường N đến hiện trường. Thấy người dân vây đánh Phan Thành D, anh N2 dùng súng bắn đạn cao su được Công an thị xã N cấp bắn chỉ thiên 01 (một) phát để giải tán đám đông, đảm bảo trật tự.

Trong quá trình truy bắt D, anh Đinh Thái H bị thương ở tay, D bị thương nhiều nơi trên cơ thể. Ông Đ, anh A được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K. Anh H và D được người dân và lực lượng Công an đưa đi điều trị tại Bệnh viện thị xã N.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K thu giữ: 01 (một) khẩu súng trên thân có ký hiệu F90 Cal 9mm CZ75 (niêm phong, ký hiệu M1), 02 (hai) viên đạn bằng kim loại (niêm phong, ký hiệu M2), 03 (ba) vỏ đạn bằng kim loại (niêm phong, ký hiệu M3), 01 (một) hộp tiếp đạn bằng kim loại bên trong có 04 viên đạn (niêm phong, ký hiệu M4).

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Phan Thành D Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) khẩu súng tự chế dạng súng Rulo, bên trong có 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại (niêm phong, ký hiệu M5); 10 (mười) viên đạn thể thao bằng kim loại dài 2,5cm (niêm phong, ký hiệu M6).

Quá trình phẫu thuật gấp ra từ vết thương của anh Đỗ Thành A 01 (một) đầu đạn, màu đồng – bạc (được niêm phong, ký hiệu M7).

Tại các Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 55/24/KLTTCT-PYKH ngày 06 tháng 02 năm 2024, số 54/24/KLTTCT-PYKH ngày 15 tháng 02 năm 2024, số 254/24/KLTTCT-PYKH ngày 17 tháng 6 năm 2024 và số 266/24/KLTTCT-PYKH ngày 24 tháng 6 năm 2024, Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh K kết luận:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Thành A tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm);

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Phương Đ tại thời điểm giám định là 55% (năm mươi lăm phần trăm);

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Thành D tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm);

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Thái H tại thời điểm giám định là 09% (chín phần trăm).

Tại các Bản kết luận giám định số 432/2023/KL-KTHS ngày 25 tháng 9 năm 2023 và số 191/2024/KL-KTHS ngày 25 tháng 3 năm 2024, Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Mẫu M1: là súng quân dụng. Tại thời điểm giám định, súng hoạt động bình thường, bắn được đạn quân dụng cỡ (9x18)mm, đạn quân dụng cỡ (9x19)mm và đạn công cụ hỗ trợ (9x22)mm. Khẩu súng này bắn ra mẫu M7 (là đầu đạn quân dụng cỡ 9mm) và 02 vỏ đạn quân dụng cỡ (9x18)mm của mẫu M3.

- Mẫu M5: là khẩu súng có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng. Tại thời điểm giám định súng hoạt động bình thường, bắn được loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm.

- Mẫu M2 và 04 viên đạn trong mẫu M4: là 02 viên đạn quân dụng cỡ (9x19)mm và 04 viên đạn quân dụng cỡ (9x18)mm sử dụng được cho khẩu súng mẫu M1.

- Mẫu M6 và 06 viên đạn có trong khẩu súng mẫu M5: Là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng được cho khẩu súng trên.

- 01 (một) vỏ đạn bằng kim loại không phải do khẩu súng ngắn của D bắn ra (thu tại hiện trường) – ký hiệu M2 là do khẩu súng ngắn, bắn đạn cao su hiệu Record (do Công an phường N giao nộp) – ký hiệu M1 bắn ra.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, anh Đinh Thái H có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với thương tích của bản thân.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, Phan Thành D có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với thương tích của bản thân.

Tại Bản Cáo trạng số 90/CT-VKSKH-P1 ngày 08 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Phan Thành D về tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo các điểm a, n khoản 1

Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Trình bày luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xử phạt bị cáo từ 14 (mười bốn) năm tù đến 15 (mười lăm) năm tù, về tội “Giết người”; từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, sau khi đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội; hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết về nghĩa vụ bồi thường giữa bị cáo đối với bị hại; nghĩa vụ hoàn trả tiền giữa bị cáo đối với ông Phan Thành M về khoản tiền ông M bồi thường cho bị hại thay bị cáo, do không có ai yêu cầu giải quyết.

- Về vật chứng:

- + Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe máy biển kiểm soát 79H1-51295, số máy: KC26E1035716, số khung: RLHKC2609G Y021704.

- + Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng là vũ khí quân dụng.

- + Đối với vật chứng là vũ khí thể thao: Đã được xử lý theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1552/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 6 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K nên không xem xét.

Trình bày lời bào chữa, Luật sư Phan Bạch M1 đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn mức Kiểm sát viên đề nghị đối với tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và giảm nhẹ hình phạt chung cho bị cáo, vì: Từ nhận thức hạn chế bị cáo đã không biết cách hóa giải mâu thuẫn giữa bị cáo và chị O cũng như gia đình chị O dẫn đến phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo đã ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại.

Trình bày lời bào chữa và nói lời sau cùng, bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Luật sư Phan Bạch M1 và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, bị hại và đương sự Phan Thành M trình bày ý kiến như sau:

- Bị hại Đinh Phương Đ và Đỗ Thành A cùng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xác nhận đã được ông Phan Thành M thay bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan Thành M không yêu cầu bị cáo hoàn trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mà ông M (cha đẻ của bị cáo) đã bồi thường cho ông Đ và anh A thay bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án đã được Cơ quan điều tra làm rõ, các chứng cứ của vụ án đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập đầy đủ; hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, Phan Thành D đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác trong vụ án và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ những mâu thuẫn trong thời gian chung sống như vợ chồng với chị Đỗ Thị Yến O, cùng với việc chị O ngăn cản bị cáo thăm nom con chung, Phan Thành D đã nảy sinh động cơ giết người. Để đạt được mục đích, bị cáo đã tìm mua súng và đạn quân dụng, súng tự chế có tính năng tác dụng như súng quân dụng và đạn thể thao tàng trữ trong thời gian dài. Đến ngày 28 tháng 7 năm 2023, D đã sử dụng các loại vũ khí đó bắn ông Đinh Phương Đ và anh Đỗ Thành A. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo có tính nguy hiểm rất cao, thể hiện tính chất côn đồ hung hãn, cố ý tước đoạt mạng sống của hai người là ông Đinh Phương Đ và anh Đỗ Thành A. Việc ông Đ và anh A không chết không phải là mong muốn của bị cáo. Không dừng lại ở việc bắn bị hại, khi người dân truy bắt bị cáo còn dùng súng bắn vào những người đang truy đuổi để thoát thân nhưng do súng bị kẹt đạn nên không có thêm hậu quả xảy ra. Qua đó cho thấy, bị cáo là người bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; tích cực tác động cha đẻ là ông Phan Thành M bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt của mỗi tội, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Các bị hại xác nhận đã được ông Phan Thành M thay bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết về nghĩa vụ bồi thường của bị cáo đối với các bị hại.

3.2. Ông Phan Thành M thay bị cáo bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ông M không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ hoàn trả của bị cáo, nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Về vật chứng:

4.1. Đối với vật chứng là vũ khí quân dụng:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 8 Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ, cần giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2. Đối với vật chứng là đạn thể thao:

Tại ông tác chuyên môn/Chu toa So Tham/Da giai Q (Giết người%5eJ Tàng trữ sử dụng vũ khí)-Đ2. sáng 20.9/20" \o "quyết"Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1552/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 6 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K đã xử lý nên Tòa án không xem xét.

4.3. Đối với xe mô tô của bị cáo:

Đây là tài sản bị cáo dùng làm phương tiện đi lại nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thành D phạm tội “Giết người” (chưa đạt) và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

- Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; Điều 15; các điểm b, s khoản và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; các khoản 1 và 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thành D,

- Xử phạt bị cáo Phan Thành D 14 (mười bốn) năm tù, về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 17 (mười bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

2.1. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật:

- 01 khẩu súng gắn nhãn hiệu CZ75, số hiệu: 21-00752, bên trong có 01 viên đạn quân dụng cỡ (9x18)mm, thu tại hiện trường (ký hiệu M1).

- 01 viên đạn quân dụng cỡ (9x8)mm và 01 viên đạn quân dụng cỡ (9x19)mm, thu tại hiện trường (ký hiệu M2).

- 03 vỏ đạn bằng kim loại, thu tại hiện trường, (ký hiệu M3).

- 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại, bên trong có 03 viên đạn quân dụng cỡ (9x18)mm và 01 viên đạn ông tác chuyên môn/Chu toa So Tham/Da giai Q (Giết người%5eJ Tàng trữ sử dụng vũ khí)-Đ2. sáng 20.9/21" \o "quân"quân dụng cỡ (9x9)mm, thu tại hiện trường (ký hiệu M4).

- 01 khẩu súng tự chế, dạng súng rulo, thu tại nơi ở của Phan Thành D (ký hiệu M5).

- 01 đầu đạn quân dụng cỡ 9mm, thu được từ vết thương tại vai trái của A (ký hiệu M7).

Tình trạng vật chứng như biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa Phòng kỹ thuật hình ảnh tác chuyên môn/Chu toa So Tham/Da giai Q (Giết người%5eJ Tàng trữ vũ khí)-Đ2. sáng 20.9/22" \o "sự"Sự Công an tỉnh K và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K.

2.2. Trả lại cho bị cáo Phan Thành D:

- 01 (một) xe máy biển kiểm soát 79H1-51295, số máy: KC26E1035716, số khung: RLHKC2609G Y021704.

Tình trạng vật chứng như biên giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí:

Bị cáo Phan Thành D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 9 năm 2024), đề yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung

